

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 02- 2023

V/v: Ly hôn, giao con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Như

Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 309/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, giao con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị Phạm Thị X, sinh năm 1985; (yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tiên Phương 1, xã Văn Phương, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Đào Minh T, sinh năm 1982; (yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án ngU đơn chị Phạm Thị X trình bày:

Chị X và anh Đào Minh T sau thời gian tìm hiểu tự Nn chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Bình Long (nay là huyện Hón Quản), tỉnh Bình Phước, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có

tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống trong cả cách sống và công việc. Mặc dù vợ chồng đã cố gắng gài hấn tình cảm, nhẫn nhịn lẫn quan để duy trì hạnh phúc gia đình và chăm lo gia đình và chăm lo cho con cái, nhưng kết quả vẫn không thay đổi được gì nên dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc, đến năm 2020 thì vợ chồng sống tự sống ly thân cho đến nay không ai tâm gì đến ai, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh Đào Minh T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung Đào Minh Nt, sinh năm: 2005; Đào Thị Minh H, sinh năm: 2007 và Đào Minh U, sinh năm: 2020, khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung Đào Minh Nt và Đào Minh U và giao con chung Đào Thị Minh H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Đào Minh T trình bày tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án.

Về hôn nhân: Anh T thống nhất như lời của chị X về thời gian chung sống, ngU nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xU cãi vã nhau, nên đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị X làm đơn xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Đào Minh N, sinh năm: 2005; Đào Thị Minh H, sinh năm: 2007 và Đào Minh U, sinh năm: 2020, khi ly hôn anh T đồng ý theo yêu cầu của chị X, anh T đồng ý giao 02 con chung cháu Nt và cháu U cho chị X nuôi dưỡng, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa đã thừa hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. NgU đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X: Ghi nhận tự Nn của các đương sự chị X và anh T thuận tình ly hôn; về con chung: giao con chung 02 con chung cháu Nt và cháu U cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng và

giao cháu H cho anh Tuấn nuôi dưỡng; về tài sản chung; về nợ chung không có nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đào Minh T, cư trú tại tổ 04, ấp Xa Cát, xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Tòa án xác định đây là vụ án về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Chị X và anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X, anh T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị X thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh T tự Nn tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Bình Long (nay là huyện Hớn Quản), tỉnh Bình Phước; hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Trong quá trình giải quyết vụ án chị X và anh T xác nhận đời sống chung không hạnh phúc, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong mọi vấn đề trong cuộc sống và công việc dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm gì đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm liền, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. chị X yêu cầu ly hôn và anh T đồng ý. Đây là sự tự Nn của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị X và anh T có 03 người con chung Đào Minh Nt, sinh năm: 2005; Đào Thị Minh H, sinh năm: 2007 và Đào Minh U, sinh năm: 2020, chị X và anh T thống nhất giao 02 con chung cháu Đào Minh Nt, sinh năm: 2005 và Đào Minh U, sinh năm: 2020 cho chị Phạm Thị X trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Đào Thị Minh H, sinh năm: 2007 cho anh T nuôi dưỡng. Đây là sự tự Nn thỏa thuận của các bên, cần ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị X và anh T khai không có nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: ngU đơn khai không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ

[7] Về án phí: NgU đơn phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[8] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

TU xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngU đơn chị Phạm Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị X được ly hôn với anh Đào Minh T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 09/HT, quyền số 01/2005 ngày 21/02/2005 của Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

2. Về con chung: Giao con chung Đào Thị Minh H, sinh năm: 2007 cho anh Đào Minh T nuôi dưỡng và giao 02 con chung Đào Minh Nt, sinh năm: 2005 và Đào Minh U, sinh năm: 2020 cho chị Phạm Thị X nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền thay đổi mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

3. Về tài sản chung; Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị X phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu số 0014235 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

6. Quyền kháng cáo:

NgU đơn, bị đơn có mặt tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Vui; Nguyễn Đình Như

Dương Quốc Thành